TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-PT-CTN
Ngày 20 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ; ông Nguyễn Hoàng Thám.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mộng Cầm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Chí T và Phan Văn T1; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T, ông Nguyễn Văn G là đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Chí T và bà Phan Thị B là đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 06/9/2006 tại A, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn G, con bà Nguyễn Thị T2. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2024 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Lê Hồ Bích H, Trợ giúp viên pháp lý, Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh A. (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1982; cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Phan Văn T1, sinh ngày 20/11/2007 tại A, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; không xác định được cha, con bà Phan Thị B. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo T1: Ông Phạm Minh T3, Trợ giúp viên pháp lý, Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh A. (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của bị cáo T1:

Bà Phan Thị B, sinh năm 1985 cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1979; cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Trong vụ án còn có bị hại Hồ Văn Đ, sinh ngày 19/12/2010; người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn B1 (cha bị hại) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2024, Nguyễn Chí T cùng Nguyễn Chí P, Nguyễn Nhựt D, Phan Văn T1, Nguyễn Vũ T4, Võ Bình D1 (K), Lê Chí B2, Phan Hoài Â, Huỳnh Trung T5, Bùi Thanh Q và Nguyễn Văn K1 ngồi uống nước nói chuyện tại lề đường đối diện nhà D. Tiếp đó, Nguyễn Văn K2 lái xe mô tô chở Trương Lê G1 chạy ngang nẹt pô xe. Lúc này cho rằng khiêu khích đánh nhau, T1 đi bộ về sàn nhà của T1 lấy 01 dao tự chế dài khoảng 1,2 mét (dao tự chế có nguồn gốc từ ống tuýp sắt do Nguyễn Minh H1 đưa và lưỡi dao do Nguyễn Vũ T4 cung cấp cho Huỳnh Trung T5 lắp ráp trước đó), còn Bình D1 và K1 đi theo sau T1 lấy 01 côn nhị khúc bằng kim loại và 01 dao tầm bức rồi cả ba mang đến cất giấu tại khu vực sân nhà của Lý Kiều M1 không có người ở, cách nhà của D khoảng 15 mét.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Đỗ Thiên T6, Trần Ri Đ1, Nguyễn Nhựt H2, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn K2 và Trương Lê G1 đi tìm nhóm T1 nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn do Thiên T6 cho rằng chiều cùng ngày bị nhóm T1 chặn đường, đe dọa đánh. Khi đi, Thiên T6 lái xe đạp điện chở Ri Đ1, Thiên T6 có cất giấu 01 dao thái lan dưới yên xe đạp điện, K2 lái xe mô tô chở G1, Đ lái xe mô tô chở H2. Khi đến trước nhà M1, Thiên T6 dừng và xuống xe, đứng trên đường chửi thề rồi hỏi "hồi chiều thằng nào đòi đánh tao". Lúc này, Nguyễn Minh H1 đi làm thuê vừa về đến nhà, cặp vách nhà của M1. Ngay đó, T1 trả lời: "ở đây đâu có ai đòi đánh mày đâu" thì T5 hô: "lấy đồ". Nghe Tín hô, tự hiểu là lấy hung khí đánh nhau, T1 chạy nhanh lấy cây dao tự chế đã cất giấu trước đó và nhặt thêm 01 khúc gỗ có cạnh vuông làm hung khí đánh nhau.

T1 đưa dao tự chế cho T làm hung khí đánh nhau, T1 chỉ giữ lại khúc gỗ có cạnh vuông. Cùng lúc này, Đ lái xe mô tô biển kiểm soát 67G1-510.14 chở H2 vừa chạy gần đến chỗ T1 đang đứng giữa đường lộ, biết Đ và H2 chung nhóm với Thiên T6, T1 cầm khúc gỗ đánh 01 cái trúng tay Đ làm Đal loạng

choạng ngã xe, rồi T cầm dao tự chế chém 01 cái từ trên xuống trúng đầu (vùng chẩm phải) của Đ, sau đó T ném bỏ dao trên đường đi về nhà. Tiếp đó, T1 và P mỗi người cầm 01 khúc gỗ có cạnh vuông đánh trúng H2, H2 la lên "hông phải tao" và được can ngăn, T1 và P ném bỏ khúc gỗ trên đường đi về nhà. Trong đêm, Đ được đưa đến Trung tâm Y tế huyện A rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang cấp cứu, điều trị thương tích. Đến ngày 25/3/2024, Đ xuất viện về nhà.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/24/KLTTCT-TTPY ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận Hồ Văn Đ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tỷ lệ là 12% *(áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y),* gồm các thương tích: Vết thương vùng chẩm phải dài 08cm, bờ sắc, còn chỉ khâu. Gây nứt sọ chẩm phải. Thương tích do vật sắc gây nên

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 44/KLGĐĐT-TTPYCT, ngày 04/4/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận: Nguyễn Chí T có độ tuổi là 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định ngày 22/3/2024).

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 45/KLGDĐT-TTPYCT, ngày 05/4/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận: Phan Văn T1 có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định ngày 22/3/2024).

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 217BS/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Văn Đ là 22%. Cơ chế hình thành các thương tích do vật sắc gây nên. Trong đó:

- Tỷ lệ 12% đã cho tại Kết luận số 217/24/KLTTCT-TTPY ngày 22/3/2024, gồm: Sẹo chẩm phải, nằm xiên, kích thước (07 x 0.5) cm, tỷ lệ là 02% và gây nứt sọ chẩm phải tương ứng với vết sẹo bên ngoài, tỷ lệ là 10%.

- Gây máu tụ dưới màng cứng, đã điều trị nội khoa. Hiện tại không di chứng chức năng thần kinh. Tỷ lệ là 11%.

Vật chứng vụ án: 01 (một) dao tự chế, kích thước 120cm; 01 (một) dao, kích thước 22cm; 01 (một) dao loại dao tầm bức, kích thước 47,5cm; 01 (một) dao, kích thước 20,5cm; 01 (một) côn nhị khúc, kích thước 75cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, kích thước 110cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, kích thước 100cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T1 và Nguyễn Chí T phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 91; khoản 1 điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo

Phan Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2024.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 91; khoản 1 điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2024.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/9/2024 bị cáo Nguyễn Chí T và ngày 20/9/2024 người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Nguyễn Văn G (cha bị cáo) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và 20/9/2024 đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn T1 là bà Phan Thị B (mẹ bị cáo) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo khai nhận như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra, cả hai bị cáo đều thấy sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù. Tại phiên tòa có mặt bị hại Hồ Văn Đ và người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn B1 (cha bị hại) xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T và đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Nguyễn Văn G (cha bị cáo); chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị B (mẹ bị cáo Nguyễn Văn T7), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T phát biểu ý kiến, thống nhất với tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 6.000.000 đồng, gia đình bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo 06 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phan Văn T1 phát biểu ý kiến cho rằng khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo 06 tháng tù hoặc áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử dưới mức khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T và ông Nguyễn Văn G là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Chí T và đơn kháng cáo của bà Phan Thị B là đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn T1 nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T và Phan Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Nhóm của Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P, Nguyễn Nhựt D, Phan Văn T1, Nguyễn Vũ T4, Võ Bình D1 (K), Lê Chí B2, Phan Hoài Â, Huỳnh Trung T5, Bùi Thanh Q và Nguyễn Văn K1 và nhóm của Trần Đỗ Thiên T6, Trần Ri Đ1, Nguyễn Nhựt H2, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn K2 và Trương Lê G1 có mâu thuẫn nhau và có hành vi thách thức nhau. Bị cáo T1 về nhà lấy hung khí là con dao tự chế dài 1,2 mét đưa cho bị cáo T còn bị cáo chuẩn bị khúc gỗ có cạnh vuông còn Bình D1 và K1 chuẩn bị côn nhị khúc và dao tầm bức.

Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2024, thấy Đ lái xe mô tô chở H2, biết Đ và H2 chung nhóm với Thiên T6, T1 cầm khúc gỗ đánh 01 cái trúng tay Đ làm Đal loạng choạng ngã xe, rồi T cầm dao tự chế chém 01 cái từ trên xuống trúng đầu (vùng chẩm phải) của Đ. Hậu quả Hồ Văn Đ bị tổn thương cơ thể 22%. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù.

[4] Xét tính chất của vụ án, nhận thấy hành vi của các bị cáo trong vụ án là cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo đã xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Tại phiên tòa hai bị cáo là Nguyễn Chí T và Phan Văn T1 thấy được hành vi của mình là trái pháp luật, hối lỗi về hành vi phạm tội và mong muốn sớm về với gia đình nên xin giảm nhẹ hình phạt. Nhận thấy hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Phan Văn T1 là người chuẩn bị hung khí là con dao tự chế dài khoảng 1,2 mét và 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dùng khúc gỗ đánh vào tay đang lái xe của bị hại Hồ Văn Đ là xe và người té ngã, còn bị cáo Nguyễn Chí T dùng dao tự chế chém vào vùng đầu của hại hại (vùng trọng yếu của cơ thể) gây tổn thương cơ thể 22%, với hành vi nguy hiểm nêu trên, cần có hình phạt nghiêm đối với 02 bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa 02 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo tích cực thăm hỏi, bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, khi thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều là người chưa thành niên nên cần có chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho 02 bị cáo.

Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T và ông Nguyễn Văn G là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Chí T và đơn kháng cáo của bà Phan Thị B là đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo hướng giảm hình phạt cho mỗi bị cáo 01 (một) năm tù.

[6]. Các quyết định khác của sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của hai bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T và ông Nguyễn Văn G là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Chí T và đơn kháng cáo của bà Phan Thị B là đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang .

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T1 và Nguyễn Chí T phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 91; khoản 1 điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2024.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 91; khoản 1 điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thiện C, bị cáo Phan Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND ;
- TAND ;
- Công an
- Chi cục THADS;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, Tòa Hình sự TAND tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lưu Hữu Giàu